

GIÁ BÁN	
NƯỚC-TRÁP	NGOÀI-QUỐC
Mỗi năm 1.000	1.500
Sáu tháng 1.000	1.500
Ba tháng 1.000	1.500

Mua báo phải trả tiền trước.
Theo và mandat gửi cho M.
TRẦN-DINH-PHIÊN. - Ai đang
quảng cáo, việc riêng xin chúng
lượng trước.

TIẾNG-DÂN

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút
HUY-MI-THỨC-KHANG
Quản lý
TRẦN-DINH-PHIÊN

La Voix du Peuple 民
Mỗi tuần xuất bản ba kỳ: Thứ BA, Thứ NĂM và Thứ BẢY

HÀO-QUÂN
Số 123, đường Đông-Bà, Huế
Giấy-thiệp số 123
Điện-thoại: TIENHAI 572

Tập quán thành
tự nhiên.
(Giả Ngự)

TẾT NĂM MỚI ẨM-LỊCH

Ngày kỷ-niệm chung theo quốc-tục
TỤC MỪNG NĂM MỚI VỚI ĐƯỜNG TẤN-HÓA CỦA NHÂN-LOẠI

Về mặt dùng lịch thì dương-lịch ngày nay đã chiếm địa-vị thích, thông-bành cả thế-giới. Trên đường sanh-hoạt một dân-tộc về trường giao-lễ các phương-diện ở tới Á-Âu chung chợ này, dương-lịch không chỉ có cái thế-lực; buộc chúng ta phải dùng mà theo triều Âu hóa, chúng ta cũng vui lòng dùng nó. Bởi thế nên ngày đầu năm dương-lịch, Báo-báo đã có lời mừng năm mới.

Nay lại còn cái ngày Tết năm mới ẨM-lịch, cái ngày kỷ-niệm chung theo quốc-tục, cái ngày mà mấy ngàn năm ông bà ta nếu làm ngày đặc-biệt trong một năm, cái ngày đối với lịch-sử dĩ-vãng như có cái giây dăng dính vô hình khiến cho người mình — đầu quá tính đến đầu — cũng không thể lãnh-dạ với cái hoàn-cảnh nào-nhiệt sốt sắn của bà con anh em mà nói ngày rằng «tôi không biết đến cái ngày đó» được.

Không nói đầu xa, chính nhà in và nhà báo chúng tôi đây, đã 10 năm nay, kể đến ngày ấy là nghĩ một tuần lễ «Ấn-Tết»; cái đó không phải có chỉ dụ, sắc-lệnh, hay nghị-dịnh ở đầu ban đến, mà gần như một điều luật như định phải tuân hành, tuân hành một cách rất chân-thiệt.

Đó là riêng phần báo-báo, mà xem qua các bạn đồng-nghiep thì nào ra số mùa xuân, nào ra số Tết đặc-biệt, hẳn cũng chú ý đến cái ngày đầu năm ẨM-lịch ấy. Mà «nào chỉ báo giới, có lẽ từ Nam-quan cho đến Cà-mau, con Rồng, cháu Tiên, đầu đầu cũng không quên cái ngày quốc-tục chung trên lịch-sử.

«Ta không ở chung với người ấy thì chung với ai. Theo lời cụ Không đã dạy: Bán-bao có mấy lời sau này là chút cảm tình:

Tục «mừng năm mới», không biết khởi đầu từ bao giờ. Theo lời người xưa đã giải: «quanh năm khó nhọc, một ngày vui mừng», không bao quát được ý nghĩa mừng năm đó. Mới đây thấy một nhà học-giả phát-kiến được một nghĩa mới mà chúng tôi cho là đúng tâm-lý chung của loài người. Nhà ấy nói:

«Sở dĩ có cái tục mừng năm mới là do cái bản năng «chấn cũ ham mới» của tâm-tánh loài người. Nói cách khác là bất mãn cho cái quá khứ mà trông những điều mỹ-mãn tương-lai».

Tục mừng năm mới mà giải theo nghĩa đó, tưởng không còn cái nghĩa gì đích xác hơn nữa.

Sao thế? Hãy nghe nhà ấy giải rõ: «Nếu như loài người đối với cái quá-khứ, mà không có quan-niệm «bất-mãn», thì không khi nào có cái hy-vọng vị-lai; mà đã không có hy-vọng vị-lai thì năm mới cũng như năm cũ kia, việc gì thấy cái ngày mở đầu ẨM-lịch năm mới lại nảy ra mỗi vui mừng? Vậy cái mừng đó rõ là tỏ ra cái tâm-lý tin chắc rằng năm mới tới ấy sẽ là cái năm vui sướng hơn năm đã qua, mà cái ngày mở đầu năm ấy cũng như toa máy đầu xe hỏa, sẽ kéo theo sau bao nhiêu toa xe nhiều món đồ đẹp, mà cứ dương rầy thẳng tới. Ý nghĩa mừng năm mới là vậy đó».

Theo thuyết trên, đối với cái năm mới ẨM-lịch, chúng ta nên nhận rõ là đối với cái quá-khứ, dầu có vui mừng chỉ là ghi nhớ cái quá-khứ, mà ở trong có chứa bao nhiêu điều bất-mãn chung của chúng ta, nói cho rõ là những điều bất mãn từ năm ngoái và suốt cả bao nhiêu năm cũ về trước. Nhận rõ điều bất-mãn ấy mà cùng nhau gần gũi đứng có rước những điều mỹ-mãn từ năm mới này đưa tới và từ nay về sau.

Mừng năm mới như thế, tưởng có ý nghĩa hơn cái tên trống không «Ấn-Tết» lưu-truyền xưa nay.

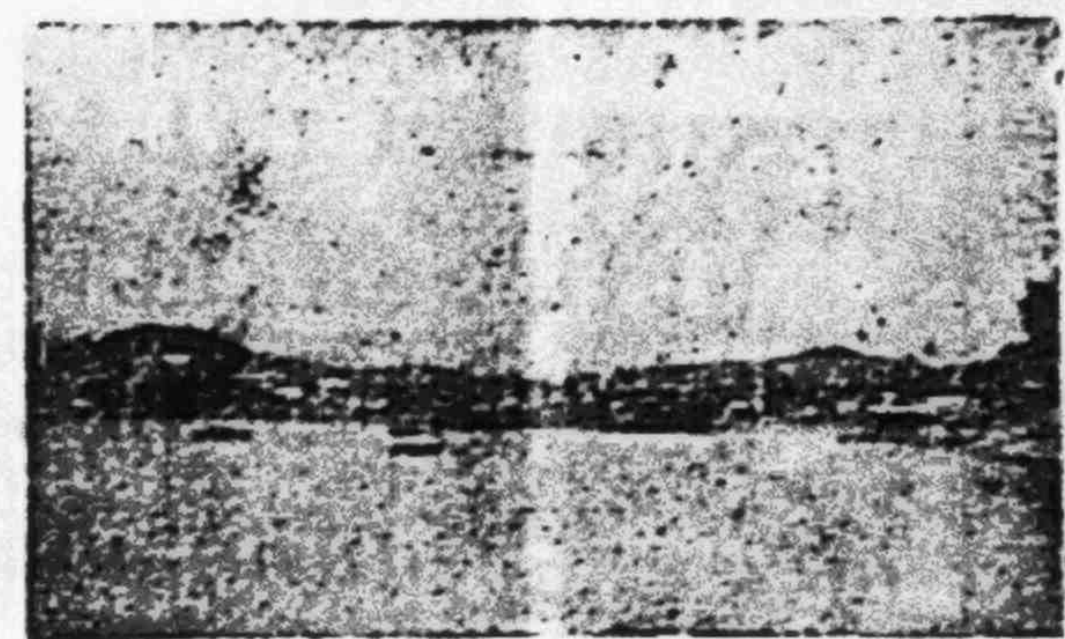


Quan Toàn quyền Jules Bravé

Đều cảm lúc quan Toàn quyền đến Hanoi

Được tin quan Toàn quyền Bravé ra Hanoi, quan Đốc lý đã ra lệnh cấm:

- 1) Cấm tụ họp;
- 2) Cấm hiệp đoàn kéo đi, trừ đám tang;
- 3) Cấm trưng bày băng viết chữ mà không phải tính chất quảng cáo.



1 phong cảnh ở Tân-thế-giới ở Artillerie trông vào bên tả Nouméa

VAN-VAN

Các hạng người trong xã-hội Việt-Nam lo TẾT

NHÀ NGHÈO LO TẾT
Chộp một tháng ngày qua,
Lại hai đã đến Tết,
Vay mượn khắp gần xa,
Chỉ được đồng nào hết
Nhà cửa dột tả tơi,
Vợ con than đói rét,
Thầy Tí quần áo rách,
Nhà gần nay đã ghé:
Cổng dẹp nước, cổng cây,
Lính trước mặt thành hai,
Đem về tiền ba ngày,
Quanh năm làm trắng chân.
Đàn năm chưa hạ nân,
Đàn mười chưa hạ nân
(Xem qua trang 3 cột 5)

SỐ NÀY 8 trang

CHUYỆN ĐỜI

«Tết là gì?»

Hỏi «Tết là gì?» mới đầu nghe cũng hơi lạ: «Thần. Vì người đã sống trên đời, đã đến lúc biết suy xét, biết hồi hân, tức cũng đã trải qua mười, mười lăm, hai ba mươi, năm bảy mươi cái Tết. Đã được bao nhiêu lần hưởng thú tốt, đã phải bao nhiêu lần lo sợ tốt, thì tất phải biết cái Tết là gì. Ấy thế mà sở dĩ có câu hỏi «Tết là gì?» là vì cái từ «kinh» không phải của trời sinh, tự nhiên mà có, mà chính vì người đời đặt ra.

Ta thử xem ngày Tết có khác ngày nào trong năm đâu? Ngày Tết sáng ngày cũng cái mặt trời ấy mọc, tối lại cũng cái mặt trời ấy lặn. Ngày Tết cũng vẫn dài chừng này giờ từng giờ. Nói rằng Tết là ngày trái đất chạy chung quanh mặt trời gấp một bận, nói như vậy tưởng là nói theo khoa học, nhưng nó không khoa học tí nào; là vì đã nói chạy gấp vòng thì ít nữa cũng phải biết cái vòng ấy khởi đầu từ chỗ nào chứ. Mà có ai biết được trái đất bắt đầu chạy từ chỗ nào trên con đường chung quanh mặt trời? Cũng là không một ai biết cả, vì là không một ai biết trái đất khởi đầu chạy chung quanh mặt trời từ khi nào. Thế là cái định nghĩa «vòng chung quanh mặt trời» giúp một vòng «vòng tròn» là đúng nữa.

Vậy thì Tết là gì? Tết là ngày nghỉ trong năm chẳng? Vả có thế, nhưng trong năm há chỉ có ngày nghỉ Tết. Tết là ngày ăn chơi sung sướng chẳng? Vả có thế, nhưng cũng lắm (Xem tiếp qua trang 3 cột 3)

Lam-lan

HAI CUỘC PHÒNG-VÁN

CÙNG MỘT THÁNG CHẠP ẤY MÀ ĐỐI VỚI LAO-ĐỘNG QUAN TRƯỞNG CÓ KHÁC

Mới bữa nào đây, ông chủ báo bước vào Tòa soạn báo tôi:

— Ông sẽ viết một bài về chuyện Tết, đề đăng vào số đặc biệt.

Lý tất nhiên là rồi, thế nào cũng sẽ có bài nói về chuyện Tết.

Nhưng nói làm sao? Nói cái gì? Tết là gì? Vẫn biết trong cái kho tài liệu của ngày Tết có thiếu gì để viết, nhưng năm ngoái Tết, năm nay Tết, năm sau nữa cũng Tết, mà mỗi một lần Tết là phải viết những bài nói về cái Tết, thì phỏng sau một độ, mình còn biết viết nữa: gì thế gì về cái Tết bây giờ?

Bao nhiêu những chuyện ngày Tết gần như họ đã viết hết rồi, bao nhiêu những tài liệu về chuyện Tết bình như họ không còn để lại cho mình một tấc đất. Ấy thế mà ông chủ báo vẫn viết chuyện Tết!

Thật vậy. Nhưng muốn đứng lập lại nhiều đến cả thấy trời trên số báo này, mình đành đi phòng-ván:

Mới bữa ra mình gặp phải một anh em ly xe kéo, một anh em xuất của cái xe kéo Việt-Nam, một ông người mà bắt ấy ở thành phố nào trong (ở Đông pháp, tôi mình đi ra là đúng đây ngay. Cũng vì anh em ly xe kéo là một thứ lao động ở về hạng bét, mà cũng ngày tháng ta có thể chứng kiến được bao nhiêu những nỗi khổ, cực nhọc, cũng vì hạng em ly xe kéo là một phần tử quan trọng trong đám anh em lao động mà họ là p. ầu tử chịu thiệt thòi hơn hẳn vì họ là hạng bét, ít khi vào được các anh em lao động khác... cũng vì như vậy nên tôi mới khởi sự đi phỏng vấn một anh em ly xe kéo.

Chính cái anh em ly xe kéo ấy, mà trong mấy ngày trời mưa gió, tôi nhớ anh ta đưa đến nhà báo. Nên anh ta cũng tôi quen lắm. Bữa ấy anh ta cũng kéo tới nhà. Nhưng có một điều lạ: cặp chân anh ta ngày thường cứ cầm rìi bước, mà bữa ấy anh ta chạy như tên. Tôi lấy làm lạ hỏi:

— Bữa này sao anh chạy nhanh thế vậy?

— Anh xe chỉ cười mà không trả lời. Tôi hỏi một lần nữa, anh ta mới nói:

— Dạ, còn thì giờ đầu năm mà không chạy cho nhanh. Năm nay tháng chạp lại chỉ có 29 ngày!

— À, có ra vì lo Tết mà cặp đôi anh phải chạy mau! Vả nhíp Tết anh phải xài hết bao nhiêu mà lo gì «Tết»?

— Dạ có bao nhiêu đâu. Tôi chỉ mong sao trước ngày mở một phải tìm ra độ ba đồng để trả mấy món nợ mượn trước của chủ xe, với lại may cho con tôi một cái áo vải rằn, sắm cho vợ tôi một cái quần vải trắng; còn lại lại may cho con tôi một cái quần vải trắng, rồi lại đi g. trông như ở mấy ngày xe Tết. Chẳng còn gì cả, cực khổ suốt năm kia mà!

— Thế thì anh không muốn đến gặp tôi sao?

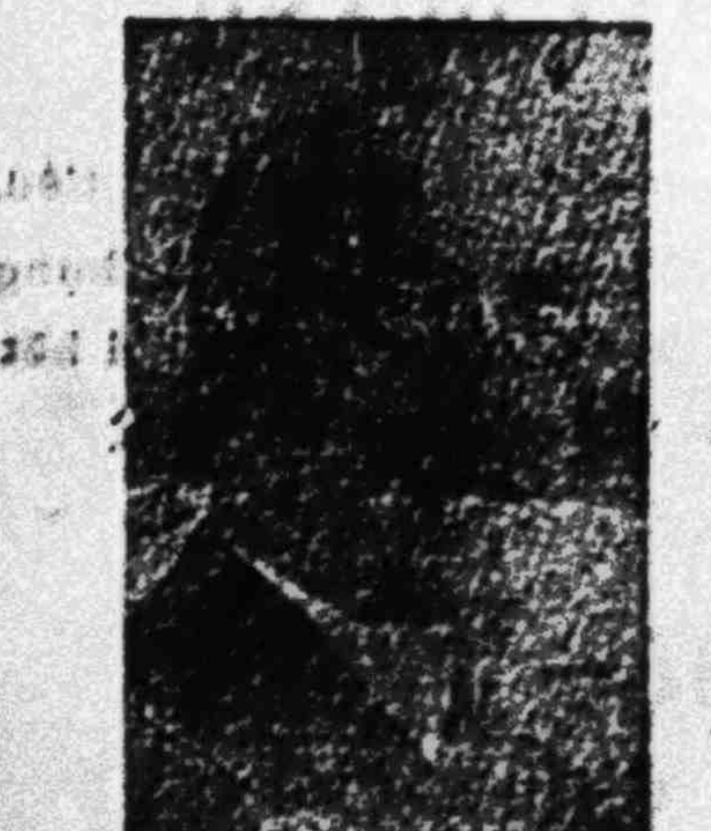
— Dạ có muốn làm chi! Nếu có thể được sung sướng ít ngày, để bù lại cái khổ quanh năm, thì tôi cũng muốn lắm; nhưng đương này, cái đời chúng tôi chỉ thấy có khổ thì báo trước Tết mà làm gì. Kìa những bạn người làm việc ở các công xưởng, họ họ cũng vất vả như chúng tôi, nhưng ít ra một dịp Tết họ được nghỉ mấy ngày, lại nghe nói chủ còn cho lãnh lương trước để tiền dùng dịp Tết nữa; chỉ như bọn chúng tôi gần đến Tết là phải trả nợ, chờ không thể vay bởi một đồng xu nhỏ của ai, thì mới tạm khổ.

Tôi còn tôi là quả nữa, nhưng (Xem qua trang 3 cột 3)
G. H.

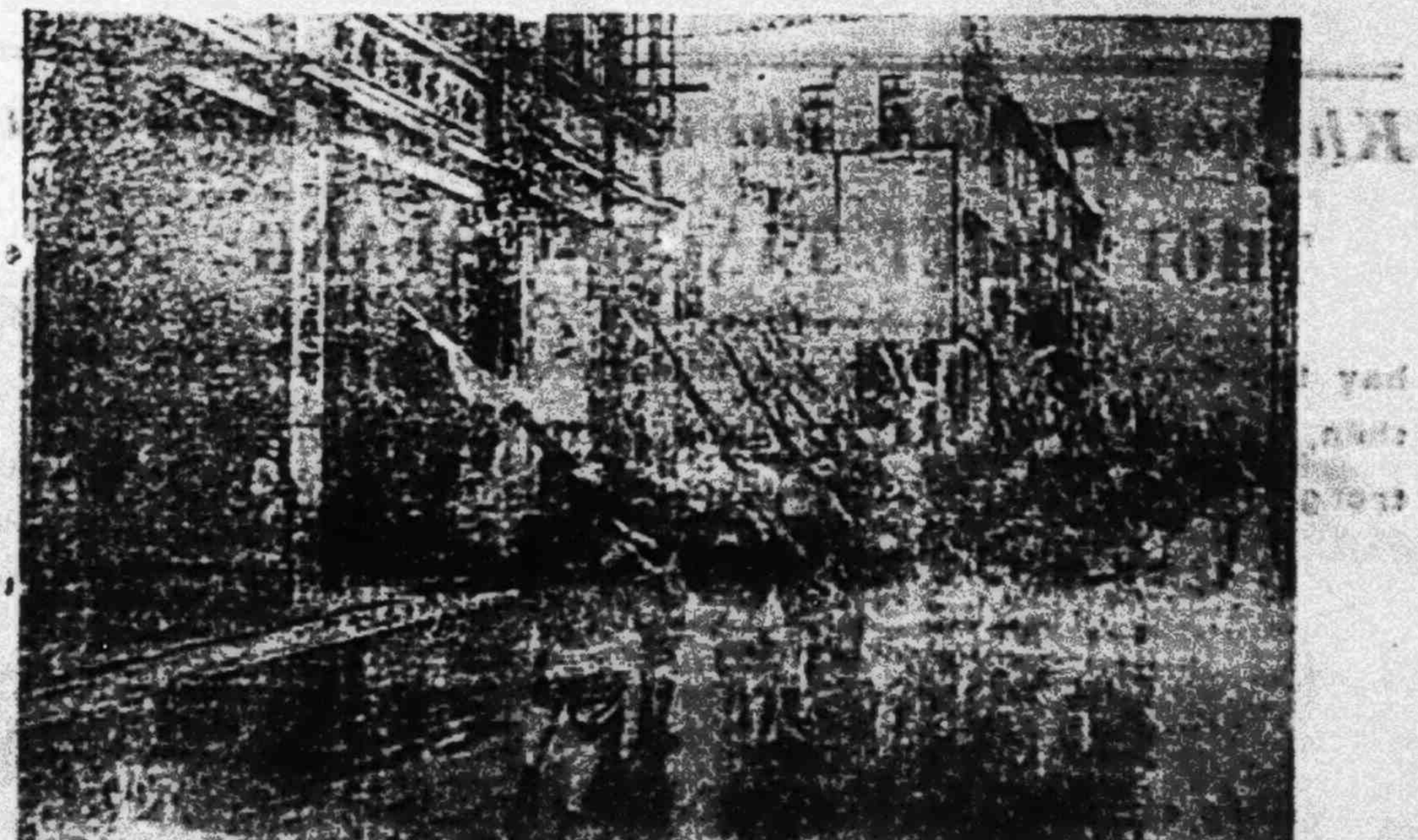
Nghe Tết

Nhíp Tết, nhà in và anh em giúp việc đều nghỉ nên báo cũng nghỉ.

Số báo 1022, đến ngày thứ năm 18 Février (tức mùng 8 tháng giêng ta) mới ra.



Ông Justin Godard
Viết truyện «Mười năm ở Bắc-kỳ, độ 15
tháng 10 Février này sẽ tới Huế».



Phong trào bãi Nhứt ở tỉnh Quảng-tây
Đây là 1 đơn vị quân phòng thủ ở tập ở phòng khi nước Tàu phải đánh Nhứt.
Đơn vị này rất hùng hậu và quyết đi đánh cho nước.

Bữa lễ vật dọn ra, cụ Táo Hề mất thính có bộ tam xên (1 con cua, 1 con tôm, 1 cái trứng vịt) cụ nhấm nhấm : Lễ ít kỷ gi đưa đến Thành hoàng, mà ym điạ Thổ công và Thổ địa mới đực dụng lễ 8 ngày ấy chứng kiến, rồi lại nhau đến cảm ơn đưc Thành hoàng.

— Sắm cụ lớn, Táo Hề, con mang ơn cụ lớn, Táo Hề, con mang ơn cụ lớn, chỉ có bộ tam xên, con không dám đưa tới, cụ

- Năm lấy cụ lớn, cụ tác v

Văn chữ Hán cụ có lưu truyền nhà, diên nhà thêm từ ấy, thoạt / lần lại các trường, mà văn c. q. n. cũng chỉ các nhà này có một bài của một người bạn, học trò cụ ở Nghệ phi vào, thật là bài phở bình cụ về truyền Kiều, văn của phở rất là thành thạo, rõ là có con mắt xem văn đẹp biết khác với học nhiều nhà phở bình chàm mà chúng ta thường thấy lên ấy. Dưới đây là bức thơ của người bạn này:

12-10-1944

SAIGON 228, Rue d'Espagne	QUINON Avenue Gia-Long	TOURANE Avenue du Musée	HUE 57, Rue Paul Bert	HANOI 88, Rue du Coton	HAIPHONG 103, Bd. Duong
-------------------------------------	----------------------------------	-----------------------------------	---------------------------------	----------------------------------	-----------------------------------

**VĂN PHÁP TRUYỆN KIỀU
TRONG CON MẮT CỤ THAI-
SƠN ĐĂNG - NGUYỄN - CÂN**

lão già chưa ? thật con đi Tân tu phước
mấy đời mới được ngựa bát lân họ
của ông Nguyễn-Du đó về mới được
truyền tin đó. chứ bản thân con Kiều
ở nước Tần, đến trong làng đi cũng
không đáng nữa đồng tâm, việc gì
hình thức trình tâu hiếu ? tâu nhằm cả /
Mới đến đây cơ nghĩ một hồi rồi
bỏ !
— Sao ? Ạch nghe những câu tôi
nói đó, cơ hiểu được vẫn phải chú
nào không ?
— Thưa, những câu cụ giảng đó,
thật là một nghe lần đầu, chỉ một
trường câu mà đã thò, ước gì được
nghe cụ giảng cả toàn bộ thì qui
biết bao !
— Di liêu, chỉ nói đại lược chứ
quen yếu :
6) Châm phong tương đối. — Sau
khi Kim Trọng Tây Kiều gặp nhau,
tựa trong tâm tưởng Kiều mà tả
Kim Trọng :
« Người đàn gảy gỗ làm chi,
Trăm năm biết có duyên gì hay
không ».
Tả bên kia, tựa trong tâm tưởng
Kim Trọng mà tả Kiều :
« Phải chăng duyên nợ báo sanh,
Lâm chi đem thời khang thành
lưu ngọc ».
Hai bên gặp nhau không nói một
lời chỉ sự eo ước, nhưng vẫn trong
tâm đơn, mà nghĩ bất nhàn vẫn tả thiếu
nhỏ tâm sự tình tư 2 bên đối nhau,
rõ là « một cái tim thấy hay ».
7) Tăng thơ phân minh. — Làm
văn văn nhất là có tăng thứ, do
quen vào sản, do gần đến xa. Nếu
tăng thì gần xa là mới hẳn cách
biết của và lời trước, đến vô ý
thực ra, như : dùng là tả tâm sự Tây
Kiều nhớ nhà trong khi tựa gác quá
ngọt mà tả cơ thế lớp :
a) Trước lối & Lưu Ngưng-Bích :
« Tường người dưới người chen
đồng,
« Tin sương lường những rầy
trông mai chờ ».
« Bên trời gác bể bao xa,
« Tâm song gối rửa bao giờ cho phai ».
« Xỉ người dựa cửa hôm mai,
« Quạt nồng ấp lạnh những ai
đó giờ ».
« Sân Lội cách mấy nắng mưa,
« Cành Gốc từ đây vương người đi...
Đây là lần đầu, tình song tựa lý
nhân nhớ Kim Trọng trước mà nhớ
cho vợ sau :
b) Lần thứ hai, khi & lần xanh :
« Nào an chín chữ cao sơn,
« Mối nợ một ngà bóng dàu là ta ».
« Lạ nư ngàn nước biệt non xa,
« Nỗi đau thân phận, con ra thế này ».
« Sân học Sôi chất thơ ngày,
« Trần cam ai lẽ tỏ thay cho mình ».
« Nhớ lời nguyện ước ba sinh,
« Xa xôi ai cơ bản tình chẳng ai ».
« Kêu hô hỏi (tên chương đài,
« Ngánh xuân đã bỏ cho người
chuyển tay ».
« Tình cần mong trả nghĩa giây,
« Hoa k'ơ đã chấp ngánh này cho
chưa ».
Bỏ lại nhớ cha mẹ trước mà nhớ
Kim Trọng sau.
c) Lần & gặp Thúc Sinh thì tình
cô : hia ra nên chỉ nhớ nhà :
« Bóng dàu đã ở ngang dàu,
« Đi dàu âm lạnh, biết dàu ngọt
bái ».
« Tóc thì đã chấm quanh vai,
« Nào người non nước, nào người
đi con ».
d) Lần & gặp Từ Hải, Hải bỏ nhà
đi, tả cô h. Kiều nhớ nhà :
« Xỉ thay huyện thị xuân già,
« Trông lòng trong nhớ biết là cơ
ngươi ».
« Cốc đã nuốt mấy năm trời,
« Cốc ra khi đã da mặt tóc sương ».
« Xỉ thay chất nghĩa cũ sang,

« Dấu lia ngõ ở còn vương tơ lằng,
« Duyên em như sợi chỉ hồng,
« May ra khi đứt tay bằng tay mang».

Đây lần đầu tiên cái nhà sống,
Đến lần thứ 2 mới tường việc em
chấp duyên mình, lần sau mới
tường tường đến em đã có con. Còn
bên em mẹ, đến lần nói : « Gốc dẫu
là lá », thế nữa nói : « bóng dẫu
là lá », sau hết nói : « dẫu mỗi từ
sương ... chỉ trong tròng mắt từ
con đến con, có thế rồi. Có ngàn
nếp, đường đi trong óc nam sợi tơ,
rành mạch biết bao / có đầu nói
- hồ lớn xao bấn - như truyên văn
ai ta thường thấy.

3) Sự bất, sự nhàn. - Về nhà làm
sẽ như là lấy con mắt bình quan
mà xét người xét việc, & đối qua
chủ chuyện cả, từ nhà văn ra, ai
cũng là giặc hết. Cái thành kiến
« được vana thua giặc » đó là sâu vào
nào nhà làm văn. Xưa nay duy Từ-
mã-Thiên là có con mắt đặc biệt :
Trần - Thiệp là một tên đầu xỏ
khởi binh đánh Tần-Thị Hoàng, Từ-
mã-Thiên không gọi là giặc, mà còn
là Trần-Vương và liệt vào hàng
Thần-giáo v. v..

Về đạo Từ Hải trong truyện Kiều
cụ Nguyễn-Du công họa bát pháp
Từ-mã-Thiên, không chỉ không gọi
Từ-Hải là giặc, lại tả rõ một tay anh
hàng như :

« Đột trời đạp đất ở đời,
« Họ Từ lên Hải, vốn người Việt-
đồng

« Giang hồ quen thói vâng vâng,
« Bồn gươm nứa gánh non sông
một cục ...»

« Phong trần mài một lưỡi gươm.
« Những đả giá do tài cõm sá gì...
« Đục trời khuấy nước mặc dầu,
« Dục ngang nào biết trên đầu có ai.

AI đạo đạo này cũng sánh lằng
khằng khác. Nhất là chỗ là Hồ-tôn-
Hiên với Từ-Hải, 2 bên cõm ngang
nhau : bên này gọi « Hồ công » thì
bên kia cũng gọi « Từ công », xem
bình đẳng nhau, không có ý sùng ca
bên này để thấp bên kia như các nhà
văn v. đ. của ta. Mà theo văn từ đó thì
Từ Hải chỉ chỉ quang minh lợi lạc,
chỉ làm giặc thì làm giặc mà khi
hàng thì hàng, còn bên Hồ-tôn-Hiến
làm việc em mọi phiến lừa, giết
một anh tướng đã về đầu hàng, đó
thực biết bao !

Nói dài hơi một, cụ trưng chén
nước, bát đĩa thuốc lá, (cụ không
bát thuốc lá, khác thói quen các
quan & Ngộ), rồi tiếp :

- Thế, nói vậy đã nhiều, nay nói
đoạn kết truyện cho anh nghe.

- Xin cụ giãi.

- Thế thực là thì phần con Kiều
đến « nhảy sông Tiền-đường » là hết,
mà bên Kim-Trọng đi tìm cứu đến đó
là rồi chuyện, nên văn truyện Kim-
cung có ý từ đến đoạn ấy thôi. Còn
đoạn sau, nào Dục-Duyên rồi Kiều,
nào Kim-Trọng gặp Kiều, chỉ là theo
lối sao nhà văn thuyết xưa, mượn có
« báo ứng » để khuyên răn đời, đoạn
ấy rồi là - về rất thêm chua - nên tự
nhà thơ chỉ cho đoạn văn sau là
« không giải » (vị sách, 味 解).
Mà người sau thêm thù phụ họa, nào
« phát lộ », nào « tu », nào « phước »
đều là thừa cả. Vậy nói « kết-truyện »
mình chỉ nói đến chỗ Kim-Trọng biết
Kiều chết ở Tiền-đường, không nói
đoạn sau.

Trước kia mình nói một bộ truyện
khởi đầu khó, mà kết sau cũng không
đẹp : đoạn kết văn Kiều, ông Nguyễn-
Du đã khoe đúng các lối văn.

- Thế nào ? cụ chỉ rõ cho.

- Anh phải biết lần văn kỳ như
là một ngôi nhà thẳng đơ (正 堂
正) không có lối cửa lại, anh giống
nước chảy xuôi, mà lối cửa lại kỳ
« nói lập ». Nên kết một bài đại
đoạn có đủ mỹ lệ :

a) Nêu lại như lượng giá cuối em

h) Khúc chiết như sóng Hoàng-Hà
trăm ngàn một đoạn quanh nhỏ,
ngàn dặm một đoạn quanh lớn. 百千
一个曲。千里一大曲

c) **Triền miên.**—Lời li mà mây như, khiến người đọc như ăn mìn, càng nhai càng nghe mãi ngon, cứ dần tới mãi.

d) **Giúp tay giúp nghĩ.**—Cụ từ chuyển mà tự nhiên có lời nghĩ luôn ở trong.

Đoạn kết truyện Kiều này, ông Nguyễn Du toàn mượn lời kẻ bàng quan để tả thào, trước hết là lại giới họ Đò:

Đò là một đoạn dài gần hết 3 phần đời con Kiều, toàn là chiến đấu, và mấy đoạn đã thuật trước, tuy là dễ chuyển mà trong câu văn đã có lời bình phẩm.

Đến đoạn gặp Từ-Hải, như kẻ luôn thì có ý vị gì đâu, nếu dặt ra mỗi khúc, bắc cầu sang Thúc Sinh.

Thứ: Sinh lại thêm một đoạn đến chỗ Từ Hải gặp Kiều nói về hơn họ Đò một tý. Như thế ngay đến đoạn Từ chối Kêu nhảy sông, thì vẫn ra xuôi xuôi, nên lại ngừng lại một đoạn nữa, đến sau sang Hing châu mới biết rõ lại lịch mà câu:

« Nắng đã gieo ngọc trầm châu,
« Sông Tiền đường đầy là mồi Hing nhàn.

« Than ôi không hiệp má lan...
ý là hết chuyện.

Một đoạn vừa hết chuyện vừa thu thút toàn truyện, mà chỉ ra 3 đợt lời văn khúc chiết, càng đọc càng có vị: lời văn ấy, tho giờ đã hấp thụ nhiều tinh túy văn Tàu mà có mấy cái dễ ý. Những đoạn văn nồng thắm trong truyện.

Đến đây, nghe cuối chuyện; kỳ gì bốn khúc thêm một câu hỏi rứa:

— Thưa cụ, cụ giảng văn pháp truyện Kiều, tôi nghe rồi mới. Vì là nay tôi thấy vô số là lời phê câu giải mà không ai nói chỗ văn pháp thâm thúy ấy. Vậy toàn cả truyện Kiều cụ cho đoạn nào là hay hơn cả?

— Văn hay không phải đọc chĩh do sức nhà văn mà nhờ tình cảnh cũng sự-cổ làm nên. Người xưa nói: « văn sinh bởi tình », nên gặp cái cảnh khác thường, gặp cái đời tình oanh khó xử, cay chua đáng ghét, nồng nàn đắm thắm, thì văn tả mới có hương vị, có khí thần Bồng bềnh thường thì văn cũng bình thường. Dạy đã là tay thợ văn, dầu gặp chỗ thường cũng dùng cách phn diện thêm thêm để cho mắt độc giả không thấy chỗ thường đó thôi, như toàn truyện Kiều chỉ được 4 đoạn văn nồng thắm còn ngoài ra lời văn thản cả.

— Thưa 4 đoạn nào?

— 1) là Từ Hải đã thử với Kim mà rồi gặp gia biến trao lời cho em là Tây Vân. (1)

2) là lúc Kim Trọng trở sang nhà Kiều mà Kiều đã bán mình.

3) là khi mới vào lầu xanh, lấy thân khước cáo mà sa vào cái bẫy lừa kia.

4) là Từ Hải bị giết mà mình bị ép, định nhảy sông Tiền đường

Ngồi 4 đoạn ấy là văn phú đến từ sự, nhưng nhờ tài văn ông Nguyễn-Du loan họa nên không thấy chỗ dở, chỗ không nên của nó nữa.

Bấy là xong một bài giảng, kỳ gì từ sự ra về, chép vào một bản riêng để học làm văn.— không chỉ văn Kiều, văn gì cũng vậy.— Nhưng không nói với ai Gặp đây kỳ gì có gặp con cụ là ông Đặng thái Mai, hồi tìm thêm đi-trước cho ông nhưng đọc nói bị đối mới cả, Kỳ gì có bản thảo này, xin tuyên lên báo chương để lưu một dấu tích « luận văn bình văn » của một nhà học văn thời tân học.

(1) Chỉ 4 đoạn văn, có xem trong truyện không đến ra đây vì dài quá.

**Bức thư của ông
Tôn-Thần**

trả lời cho ông Lưu-nhất-Trưởng

(Dịch theo trong cổ văn
ra ca lục bát)

«*Đêm rồi cái lén, ban ngày lén nữa, là
cái thói thường của những kẻ ra vào cửa
của quyền quý. Bức thư của Tôn-Thần
trong cổ văn, là tình cảnh cụ không thể
giải bày tranh vẽ, ông Tráo-Binh dịch ra
cổ lục bát, rồi còn được làm lại, đáng như
đời này!*»

3 D.

Dặm ngàn đường ai xa thời,
Mong ơn trường giả giữ lời vẫn yên.
Vấn yều cũ cụ cụ phồn,
«Trần yều dưới chèo qua lại khuyên mấy
Vấn tài là đức bất tài,
Đời thì chẳng xứng mới vài tỷ u.
Bất tài tôi vẫn tự tri,
Qua nửa yều chèo, chẳng hề dám trượng
May xin đủ hết qua gang,
Ban này là đủ hết chung biển đời;
Chiều hôm rong ngựa thảnh thơi,
Ra vào thôi lại, chực nơi cửa hèn.
Lính canh chẳng chịu cho vào,
Phải ăn lời là, phải trả bạc tiền.
Tráo Uên, gửi thiệp dâng lên,
Đang dở chèo ngựa rón rón đợi chờ.
Mãi hồi phải phớt ra đưa,
Lính lính, nằng nặc, đứng tra một bề.
Gà hôm mới thấy người hèn,
Ra trước: «Cụ lén đang so trượng minh.
Lời chân, mấy giọng đình ninh;
Hạ ngày mai rồi, thương lính hèn cho
Rạng ngày khấn đồ ăn đồ,
Lại đem ruồi ngựa, tìm mới tới nơi.
Lính canh nạt lính lính; cái to
Thưa rằng: «Tôi chính là người hôm qua.»
«Lính canh sao vội thế mà?
Cố dụ cụ lén ra ra giờ này.
Mấy dây, mặt dạ, thừa này,
Mệnh thư tay lại trao tay món tiền.
Lại ra chèo ngựa đường yên,
Giờ lén cụ lén mới tuyền triền yên.
Nhìn lén bộ về ngôi cao,
Dưới thềm thềm năm năm chào mấy căn.
Chào rồi lại bầm rồi lén,
«Bạc tiền là món, xin thềm tìm thềm.
Khéo, cụ lén giả làm thềm;
Cố nạt cụ được thương lính mới thôi;
Lẽ nghĩ bèn lén thì rồi,
Được lén ăn ấy, hươu lén chân ra.
Đến đó gặp lính hôm qua,
Chín cân lại tới, dâng là, phồn lóng.
Chào rồi, lén ngựa trướng rong,
Quất rồi hôm hỏ, chèo chèo bực thềm.
«Tôi vùn vào vắng đại nhân,
Thật ngại to ả ăn cần với tôi.
Vọng ngàn năm được mấy lời,
Cụ thương theo ngời: con người hiền
Người nghe báo tin kinh hoàng, [trưng,
Thả là yều chèo lại đường họ ban.
«Xử dân, xử phồn, xử này,
Cố dân lén được cụ ally như ai.
Cần quyền thanh tướng mấy nơi,
Đưa đường, chính dân, chỉ nơi là
Nhìn khi trước cửa đình ngang, [trưng,
Bưng tai, nhắm mắt, như đang bị người,
Đa quen quá quách ai đời,
Chẳng hiểu ai ghét, chẳng ai ai thương.
Lắm khi thả giọng không chèo,
«Nhìn kinh định cổ, không mang cỡi ai.
Hồi lóng bay to một hai,
Chào ngời cũng biết con người đại diện.

TRUỒN-NHƯ»

Sao không hỏi?

Người đời, theo sách trời phú, ai cũng ham vui mà chẳng ai thích cái khổ sự buồn. Buồn, chẳng qua tại cái trong cái ngoài cảnh thế thôi, hay là những việc bị thêm đau đớn, mình vậy không muốn mà tự đau mà xảy đến bất ngờ mà thôi. Tuy vậy, ở đời mới hay thì những trò mua vui làm cho người đời buồn nhiều hơn ngày xưa nhiều.

Ngày xưa, người mấy ông lão làng thật lại, thì quanh năm mới có một vài đám hát, có mấy làng lồng nhăm ba năm mới có đám hội đám chợ, đến năm tháng giêng mới có trò chơi xuân, bài chòi, ăn cỗ, ăn tiền v. v., còn ngày nay thì cuộc vui liên tiếp, ở thành phố đám nào cũng có hát bội, hát xèo, hát cải lương, và chớp bóng, trò chơi miễn; người ra lại còn đá banh, đánh vợt, chơi cuộc này cuộc khác suốt ngày nào cũng như ngày tết.

Trên là trò vui bề ngoài, đến như cái tinh thần, thì ngày xưa các cụ đem những Kinh thư, Luận ngữ mà giảng cho trẻ con, đến là thì tam tạng từ đạo, truyện đời các nhà trong xã hội của họ đạo, cho đến truyện Kiều, truyện Phan-Trào cũng đều có. Ngày nay thì chỉ cần, tiền thuyết trình, chuyện vui, chuyện giải trí, xem hát thanh niên cũng thuộc lòng mà giải đáp cho họ. Vậy mà làm người sinh ra cái nào chán đời là chán thế này?

Ở trong hoàn cảnh buồn mà mình vui, kỳ lạ lắm đấy, trái lại ở giữa hoàn cảnh vui mà vui như ngày xưa mà làm người buồn, không phải trời người sao?

Có người dễ thì cho vào sân, có đúng chăng cũng chỉ một phút mà thôi, cho suy cho ra sự người gốc chuyện ra phải hơn ăn chữ chữ tinh tế. Có phải vậy không?

X.

NHỚ CÔ (tiếp)

(trí nhớ) cái áo nước trước ngực nhũ, mà mỗi buổi chiều bạn ngồi ngắm trên sân bóng lấm... Bao nhiêu lần không ra chơi mà tự nhiên đã đứng trong người bạn, cũng một cách không có gì lìa khỏi được, dần dần cái sắc mặt của thành phố với bao nhiêu lần kịch sao sân bóng đã.

Vì thế mà cái ngày bạn ở đất khách quê người, cái ngày bạn được chơi thì giờ thong thả, về nhà là cái ngày chúng ta quan hệ bạn với địa gia tính để chào mừng, tôi muốn nói cái ngày tôi âm lịch, tôi muốn hay không, bạn cũng tự nhiên nghĩ đến lại trong tay của bạn để một vài phút, một vài giờ, cho mình nhìn về thăm quê cũ.

Ngày nay tôi nhớ với các chuyện nhớ có hương này, mà tôi thật không phải chuyện tôi chất nào hết. Tuy trong đời tôi về nhớ đến nay cũng đã có hai lần ăn tết, xa nhà, nhưng ngoài hai lần ấy ra, bao nhiêu cái tết là bấy nhiêu lần tôi phải về quê. Lại ngoài mỗi năm một lần về ăn tết, trong năm bữa bao nhiêu dịp nữa phải về quê. Tôi thật mỗi khi tôi ở nhà quê, tôi mai giêng được họ hấp cái không khí trong sạch, được trông thấy mặt con chim « chít chít » vừa bay vừa hát, mỗi khi tôi đi ngang qua những đầm ruộng lúa chín ngời màu hương, mỗi khi tôi cảm thấy sự tự do khoáng khoải ở giữa cánh đồng rộng, mỗi khi tôi được trông thấy một cái hồ sen xanh, ánh sáng phản chiếu mặt hồ xanh, nghĩa là mỗi khi tôi tiếp xúc với cảnh quê nhà, tôi vẫn nghe sang sướng, hương rồi lại bị cái tiếng gọi của phận sự, rồi lại cái cảnh hoạt động không thích hợp với cảnh nhà quê, tôi lại phải lìa cảnh quê mà ra đi mãi... Đi rồi về, về rồi lại đi... Vì thế tôi cảm thấy, nhưng tôi không thì cũng chẳng như người.

Ngày có người bạn tôi, đã bao năm mà cái một phương trời, cái lòng nhớ có hương tôi không quên được. Bạn tôi thật với tôi rất gần gũi khi ở đất khách, trong đêm dài, bạn tôi đã vì nhớ quê mà có hồi rơi lệ. Thế rồi trong một dịp tôi nghỉ, bạn tôi sắp đi về thăm. Khi đi trước bạn tôi chỉ nghĩ đến bao nhiêu cái thì về ngày xưa, nên cây nêu cao, nên cầu đất đỏ, nên tiếng pháo nổ, mùi hương thơm, rồi lại bao nhiêu thức ăn ngon, món đồ đẹp... Thế rồi bạn tôi sang sướng vui cười nhớ lại cái cách đến tiếp các cô hương, khi bạn tôi còn ở trường về nghỉ tết.

Nhưng từ lúc ở trường về nghỉ tết, cho đến lúc tôi hương các cô hương mà đi về đến tôi nghĩ, tình ra đã được mười lần trải đất chạy quanh một trời. Cũng lâu bao nhiêu, cái hình ảnh cô hương, cái quang cảnh ngày tết ở cô hương lại càng về trong tâm hồn bạn tôi càng rõ rệt. Bạn tôi cần tưởng đến những chiếc bánh chưng, những cây pháo tết, bạn tôi « hi vọng » trong tâm trí cái cách đến tiếp niềm nở của cô hương, đến cái lạc thú để lấy của bao nhiêu hương một những người mình gặp, nó truyền cho người mình, làm cho

HƯƠNG
(trung 4)

minh chẳng vai sẽ như ai. Thế rồi người lái nắm ngựa lại quất mạnh, ngựa lại nhảy chồm vào lại ở phương trời về tới.

Bạn tôi vui chăng? buồn chăng? Chắc rằng bạn tôi quá cảm động. Lại chắc hơn nữa là bạn tôi quá không ngờ. Vì năm ấy, tôi còn nhỏ, cái năm mà tôi đi Nam chi Bắc nam sống ta như nhượn mần vẫn thêm vui mần chảy, dom rôi... Một nhà bạn tôi chỉ còn lại lại một bà mẹ già với mấy đứa cháu gái. Còn nhà, đứa nằm chờ trong lao tù. Một sự không ngờ đến thế. Kéo đến cái nhà không khi ngày lại một mùng một tết, không có một tiếng pháo chào xuân; đến chửa lại nghe một tiếng chuông có xóm trên rồi nghe nói có một người về về lại lạ, mà bị bắt (năm ấy quan có lệnh cấm đốt pháo). Là hai cái kỳ ngộ. Qua bữa sau, thấy bác lý đến chào, tưởng bác cũng nghĩ tình cố cựu mà đến chào thăm năm mới, không dè lại thấy bác đưa ra một lá trát nói của quan đốc là bắt chửa không ngờ! Bối tay nhấc bạn tôi đi từ cái không ngờ này đến cái không ngờ khác, tuyt nhiên không trông thấy một cái gì khác lại cái về lại năm xưa. Cho đến chửa rượu rồi, cây nĩa rồi, mâm cỗ cũng sang bà ngày tết, mỗi cái đều thấy thiếu, làm cho cái tết năm ấy lại càng hơn ba bốn là hơn ngày thường. Thế rồi bạn tôi chán chửa, rồi từ năm ấy trở đi, tôi không khi nào trông thấy bạn tôi về quê nhà nữa. Cái không ngờ đó, có lý chăng? có lý chăng? Chẳng lẽ hãy xem cái quan niệm của bạn tôi trong bức thơ viết cho tôi sau cái tết buồn tênh năm ấy:

« Anh G. H.

« Vì tiếng gọi của quê hương, tôi đã mang tâm thân gió bụi từ nơi chân trời về ăn tết. Không ngờ cái tết ở quê nhà làm cho tôi chán nản vô cùng. Tôi cũng biết xa là năm nay đương ở vào một trường hợp đặc biệt, nhân dân không còn muốn biết cái tết là gì. Nhưng những chuyện kể tiếp xảy ra cho tôi trong mấy ngày tết, đã quá tri tưởng tượng của tôi, tôi nhớ nó như tôi mới đi qua quan niệm mới, quan niệm không biết có hương. Anh đừng cười là vô vọng đùa. Tôi không muốn biết có có hương, tức là tôi không muốn phân biệt cái nơi chốn nhân dân rời với cái miếng đất hiện tại. Thường sống để hoạt động với đời. Ngươi là kẻ lữ nơi nào, từ đi Nam-vuon cho đến mũi Cà-mau, cũng đồng là « có hương » của tôi cả. Cái ông anh có hương của tôi đó, tôi sẽ đem nó mà nhủ hương cả đời suốt của tôi. Nói rộng ra một tý nữa, tôi còn muốn làm mọi người rần rần hết kỷ này, một lần dân của tôi thôi này, mà không để cho họ ở non sông ngàn dặm....

Cách kiến giải của bạn tôi đó, tôi mong rằng sẽ để lại cho những ai thường sống với quê người trong dịp tết, làm cho họ thấy rõ ràng chúng phải có chỗ ở có hương mình mới đi được.

Ngày xuân dần dần là xuân.

GIANG-HẠ

Lời bỏ cáo

Ông Y-si TRƯƠNG-SINH-NGO & Quishon
cố lời bỏ cáo chúng các thân anh xa gần,
tân này có ông tin cậy của ông, hay rằng :
thứ Jer Férrier 1937 ông không cái quặng
phải nhà việc của ông tại Quishon nữa, vì ông
chưa phải nhà trong ít tháng đang ông
phải nhà của vợ y khoa Hien an bệnh
trên đã giờ cho ông ở đó là bác sĩ TRƯƠNG-
GIA-THO, rồi người khác vợ sinh và vi-
trường; cụ báo-si đại y viện thành Lyon;
bởi có các chứng bệnh; chuyên môn là
tật, là nhũ, chúng họg.

Vậy từ nay, các thân anh có đến gần
nhà : xin đi các đôi đôi :
Docteur TRƯƠNG GIA-THO
Cabinet et Clinique Médicale
N 16, 17, 19, 21 Rue Jules Ferry
QUIN-Ô-V

Ài muốn thu ông xuân

Tập & VỊ XUÂN của nhà sách
Kinh-dô-thu-quán (Librairie de la
Capitale) & Hoa xuất bản, bia đẹp.
Chỉ 17, có thơ của cụ Sio-Nam và
các thi-sai khác, nhiều chuyện ngắn
cổ hay... Giá mỗi cuốn : 0.10

**Nàng đi đêm có
ngày gặp ma**

Câu chuyện này xảy ra gần người
biết nếu bước vào đường nguy
hiểm thì không thể nào tránh được
bằng cửa hiểm nguy, nhưng có
hi người ta biết trước sự hiểm
nguy mà đề phòng thì không đáng
à cho nguy hiểm vậy. Con đường
vào xóm chỉ sai ai cũng biết
trước là con đường thế nào rồi,
hàng nhiều người không chịu đi
bằng trước mà phải gặp những
vỡ cửa may mắn như sau khi
rời con đường ấy mà gặp luôn là
người **SUU BOC LA ONG HOAN**
là nhà thơ **ÔNG TIEN** thì không
phòng ngại ai nữa. **SUU BOC**
LA ONG HOAN chẳng phải là vị
thần của không biết là bao nhiêu
sanh nãi ra sau khi đi vào định
hàng này còn có thể gặp được
hàng kỳ để khỏi hại bạn thanh niên
đang ta. Có bản thảo và